

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM ĐẢO
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/HNGĐ-ST
Ngày 06 - 02 - 2018
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VINH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bích Hằng
2. Ông Lê Mạnh Quỳnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa:
Ông Lê Đình Lương, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 153/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2017 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Trương Tiến D, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn B, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt
2. *Bị đơn:* Chị Lý Thị M, sinh năm 1993; HKTT: Thôn B, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 10 năm 2017 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn anh Trương Tiến D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Lý Thị M kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc theo Giấy chứng nhận kết hôn số 17 ngày 07 tháng 3 năm 2011. Sau khi kết hôn chị M về sống chung cùng gia đình anh tại thôn B, xã M. Quá trình chung sống ban đầu vợ chồng hòa thuận hạnh phúc, đến đầu năm 2012 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị M không quan tâm đến gia đình, thường xuyên bỏ nhà đi chơi, hai bên gia đình khuyên bảo nhiều lần nhưng chị M vẫn không thay đổi. Năm 2013 chị M bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị ở, từ đó đến nay anh chị sống ly thân, không ai quan tâm hay

có trách nhiệm gì đến nhau. Anh xác định tình cảm không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Lý Thị M.

Về quan hệ nuôi con chung: Anh xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Trương Thị Th, sinh ngày 12 tháng 5 năm 2011, hiện cháu Th đang ở cùng anh. Ly hôn, anh đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Th và không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Lý Thị M: Tòa án đã làm các thủ tục triệu tập hợp lệ mà chị M vẫn vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn và yêu cầu giải quyết về con chung của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Trương Tiến D có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Lý Thị M; chị M có nơi cư trú tại huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc. Do vậy, xác định đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ đối với chị Lý Thị M, chị M biết việc anh D có đơn xin ly hôn nhưng chị M không đến Tòa án để làm việc và cũng không thông báo chính quyền địa phương về việc thay đổi nơi cư trú của mình. Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương Tiến D và chị Lý Thị M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, do chị M không có trách nhiệm đến gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, anh chị sống ly thân nhau từ năm 2013 cho đến nay, không ai quan tâm hay có trách nhiệm gì đến nhau. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã báo nhiều lần, mặc dù chị M biết việc anh D có đơn ly hôn nhưng không hợp tác và không đến Tòa án làm việc. Chứng tỏ, chị M không có thiện chí hàn gắn tình cảm; hôn nhân của anh D và chị M đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của anh D, cho anh D ly hôn chị M là phù hợp.

[3]. Về quan hệ nuôi con chung: Anh D xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Trương Thị Th, sinh ngày 12 tháng 5 năm 2011, hiện cháu Th

đang ở cùng anh. Ly hôn, anh D đề nghị được tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, yêu cầu của anh D là hoàn toàn tự nguyện, mặt khác do chị M vắng mặt nên cần giao cháu Th cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, chị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

[4]. Về quan hệ tài sản: Anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết, đồng thời quá trình giải quyết vụ án chị M vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này mà sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án khác khi có yêu cầu của đương sự.

[5]. Về án phí: Anh D phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử:

1. Cho anh Trương Tiến D được ly hôn chị Lý Thị M
2. Giao cho anh Trương Tiến D được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trương Thị Th, sinh ngày 12 tháng 5 năm 2011. Chị Lý Thị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung, không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.
3. Anh Trương Tiến D phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu số: 0002919 ngày 06 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Đảo, anh D đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.
4. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- UBND xã M, huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐẤ KÝ)**

Nguyễn Thị Thu

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu

Chị và anh Trương Ngọc Nam kết hôn ngày 26 tháng 8 năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hồ Sơn, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn anh, chị sống cùng bố mẹ đẻ chị tại thôn Núc Hạ, xã Hồ Sơn, huyện Tam Đảo được hai năm thì ra ở riêng. Quá trình chung sống, ban đầu vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc, đến năm 2007 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Nam nghiện ma túy nên hay nóng giận, đánh đập chị vô cớ dẫn đến vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, xô xát. Có lần bị anh Nam đánh chị đã phải báo cáo chính quyền địa phương can thiệp. Chị và anh Nam sống ly thân nhau từ tháng 4 năm 2014 đến nay, không ai quan tâm gì đến nhau. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nam.

Về con chung: Chị Hoa xác định vợ chồng có hai con chung là cháu Trương Gia Linh, sinh ngày 31 tháng 10 năm 2005 và cháu Trương Bảo Linh, sinh ngày 28 tháng 01 năm 2012. Ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu anh Nam phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, đất canh tác, công nợ, công sức: Chị Hoa xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trương Ngọc Nam: Tòa án đã làm các thủ tục triệu tập hợp lệ nhưng anh Nam vẫn vắng mặt không có lý do.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Chị Nguyễn Thị Hoa và anh Trương Ngọc Nam kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hồ Sơn, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, do chị Hoa cho rằng anh Nam nghiện ma túy nhưng anh Nam không thừa nhận dẫn đến vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, xô xát. Mâu thuẫn, xô xát của anh chị đã được chính quyền địa phương can thiệp nhưng không được cải thiện. Quá trình

giải quyết vụ án Tòa án đã báo nhiều lần, mặc dù anh Nam có mặt tại địa phương nhưng cố tình gây khó khăn, không hợp tác và không đến Tòa án làm việc. Chứng tỏ, anh Nam không có thiện chí hàn gắn tình cảm, hôn nhân của chị Hoa và anh Nam đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Hoa và cho chị Hoa ly hôn anh Nam là phù hợp.

Về con chung: Chị Hoa đề nghị được trực tiếp nuôi hai con chung và không yêu cầu anh Nam cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án anh Nam vắng mặt nên Tòa án không làm rõ được quan điểm của anh Nam về con chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần giao hai con chung cho chị Hoa trực tiếp nuôi dưỡng, anh Nam không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

Về tài sản chung, tài sản riêng, đất canh tác, công nợ, công sức: Chị Hoa xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, đồng thời quá trình giải quyết vụ án anh Nam vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này mà sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án khác khi có yêu cầu của đương sự.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hoa phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Cho chị Nguyễn Thị Hoa được ly hôn anh Trương Ngọc Nam

Giao cho chị Nguyễn Thị Hoa được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là cháu Trương Gia Linh, sinh ngày 31 tháng 10 năm 2005 và cháu Trương Bảo Linh, sinh ngày 28 tháng 01 năm 2012. Anh Trương Ngọc Nam không phải cấp dưỡng nuôi con chung, không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Chị Nguyễn Thị Hoa phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) đã nộp tại biên lai thu số 04349 ngày 14 tháng 4 năm 2015 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Đảo, chị Hoa đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

